

Bản án số: 63/2019/DS-ST

Ngày: 17/12/2019.

(V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quốc Hải

Ông Trịnh Văn Trời.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa là Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông: Bà Nguyễn Diệp Liên – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 80/2018/TLST-DS ngày 10/9/2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXX-ST ngày 14/11/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2019/QĐST-DS ngày 30/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần BV

Trụ sở: Tòa HMT, số 412 đường N, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang Tr – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H – Phó phòng xử lý nợ (theo giấy ủy quyền số 153/2017/UQ-XLN ngày 22/8/2017)

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Chạc L – Chuyên viên xử lý nợ (theo giấy ủy quyền số 200/2017/UQ-XLN ngày 18/10/2017).

Bị đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1979

Địa chỉ: P 1611, chung cư CT6C, phường K, quận H, thành phố Hà Nội.

Hiện D tạm giam tại: Trại tạm giam số 2, thành phố Hà Nội.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Trịnh Thị D, sinh năm 1980

Địa chỉ: Lô 41, khu D dự án nhà ở hồ A, quận T, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Trong đơn khởi kiện ngày 20/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP BV do ông Nguyễn Chạc L đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Ngày 11/11/2016 Ngân hàng TMCP BV (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và bà Phùng Thị H có ký kết hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 0040/03816/XE.03.HĐTDTDH. Theo nội dung hợp đồng thì Ngân hàng đồng ý cho bà H vay số tiền là: 880.000.000 đồng (tám trăm tám mươi triệu đồng). Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô Hyundai Santafe đời 2016 mới 100%; thời hạn nhận tiền: đến hết ngày 11/02/2017; Hình thức giải ngân: Một lần; Thời hạn vay: 84 tháng; Lãi suất cho vay: theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân.

Ngày 11/11/2016 Ngân hàng đã giải ngân cho bà H theo giấy nhận nợ số: 01/0040/03816/XE.03.HĐTDTDH với số tiền là 880.000.000 đồng (tám trăm tám mươi triệu đồng) với lãi suất cho vay: Lãi suất ưu đãi trong 05 tháng đầu 8,5%/năm, lãi suất từ tháng thứ 6 trở đi bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND kỳ hạn 13 tháng cộng biên độ tối thiểu 3,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần; Trả lãi vào ngày 10 hàng tháng; Trả gốc vào ngày 10 hàng tháng.

Để bảo đảm cho khoản vay trên thì chị H đã thế chấp cho Ngân hàng 01 xe ô tô Hyundai Santafe đời 2016 mới 100% theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 282964, số khung: RIUSU81CBGN004886, số máy: G4KEGA8I2240, BKS: 30E-386.57 do phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 08/11/2016 mang tên bà Phùng Thị H làm chủ sở hữu theo hợp đồng thế chấp động sản số: 0040/03861/02A.HĐTCĐS ngày 11/11/2016. Giá trị tài sản được xác định là 1.100.000.000 đồng theo biên bản định giá tài sản ngày 11/11/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 11/3/2018 bà H đã thanh toán trả được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 10.476.000 đồng, lãi trong hạn là: 6.441.111 đồng, lãi chậm trả là: 237.147 đồng, lãi quá hạn là: 404.418 đồng. Tổng cộng là 17.558.676 đồng. Bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng kể từ ngày 10/01/2017 nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ.

Tính đến ngày 16/12/2019 bà H còn nợ Ngân hàng nợ gốc là: 869.524.000 đồng, lãi trong hạn là: 228.304.58 đồng, lãi quá hạn là: 9.937.844 đồng. Tổng cộng là 1.107.766.426 đồng (một tỷ, một trăm linh bảy triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn trăm hai sáu đồng). Đối với số tiền lãi phạt chậm lãi là 61.084.643 đồng thì Ngân hàng xin rút yêu cầu này.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà H thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ gốc là: 869.524.000 đồng, lãi trong hạn là: 228.304.58 đồng, lãi quá hạn là: 9.937.844 đồng. Tổng cộng là 1.107.766.426 đồng (một tỷ, một trăm linh bảy triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn trăm hai sáu đồng).

Trường hợp bà H không thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô Hyundai Santafe đời 2016 mới 100% theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 282964, số khung: RIUSU81CBGN004886, số máy: G4KEGA8I2240, BKS: 30E-386.57 do phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày

08/11/2016 mang tên bà Phùng Thị H làm chủ sở hữu theo hợp đồng thế chấp động sản số: 0040/03861/02A.HĐTCĐS ngày 11/11/2016.

Trong trường hợp số tiền phát mại tài sản nêu trên không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì bà H vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán hết số nợ còn lại cho Ngân hàng.

Về án phí: Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài các vấn đề trên Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

****Tại bản tự khai ngày 13/8/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Phùng Thị H trình bày:*** Bà H xác nhận ngày 11/11/2016 bà H có ký với Ngân hàng TMCP BV hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 0040/03816/XE.03.HĐTDTDH. Theo nội dung hợp đồng thì Ngân hàng đã cho bà H vay số tiền là: 880.000.000 đồng (tám trăm tám mươi triệu đồng). Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô Hyundai Santafe đời 2016 mới 100%. ; Lãi suất vay theo quy định tại hợp đồng tín dụng. Sau khi ký hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay là 880.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 11/3/2018 bà H đã thanh toán trả được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 10.476.000 đồng, lãi trong hạn là: 6.441.111 đồng, lãi chậm trả là: 237.147 đồng, lãi quá hạn là: 404.418 đồng. Tổng cộng là 17.558.676 đồng. Tuy nhiên sau đó, do bà H đang phải chấp hành án tại trại giam nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán

Để bảo đảm cho khoản vay trên thì chị H đã thế chấp cho Ngân hàng 01 xe ô tô Hyundai Santafe đời 2016 mới 100% theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 282964, số khung: RIUSU81CBGN004886, số máy: G4KEGA8I2240, BKS: 30E-386.57 do phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 08/11/2016 mang tên bà Phùng Thị H làm chủ sở hữu theo hợp đồng thế chấp động sản số: 0040/03861/02A.HĐTCĐS ngày 11/11/2016. Giá trị tài sản được xác định là 1.100.000.000 đồng theo biên bản định giá tài sản ngày 11/11/2016.

Tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 05436.14, quyền số: 12 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/12/2014 tại Văn phòng công chứng Vạn Xuân – TP Hà Nội và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Hà Đông ngày 29/12/2014.

Nay Ngân hàng yêu cầu chị H thanh toán trả nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi thì chị H xin thanh toán trả dần tiền gốc chia đều trong vòng 15 năm, mỗi tháng trả 4.830.688 đồng, còn đối với số tiền lãi thì chị đề nghị Ngân hàng miễn giảm cho chị. Trường hợp nếu sau này khi chị H chấp hành xong hình phạt tù mà chị không thanh toán được số tiền mà chị H đã cam kết thanh toán thì chị H đồng ý cho Ngân hàng kê biên phát mại tài sản đảm bảo mà chị đã thế chấp cho Ngân hàng.

Ngoài các vấn đề trên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại phiên tòa ngày hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu chị H thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi nêu trên và không chấp nhận như đề nghị của chị H.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên Tòa có ý kiến phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi đưa quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, tại

phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng theo đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng các quy định của pháp luật; Về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án: Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Vì đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông nhận định, đánh giá tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần BV, buộc chị Phùng Thị H phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BV toàn bộ tiền nợ gốc là: 869.524.000 đồng, lãi trong hạn là: 228.304.58 đồng, lãi quá hạn là: 9.937.844 đồng. Tổng cộng là 1.107.766.426 đồng (một tỷ, một trăm linh bảy triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn trăm hai sáu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng rút yêu cầu thanh toán tiền lãi phạt chậm lãi.

Chấp nhận yêu cầu yêu cầu của nguyên đơn tuyên khi án có hiệu lực pháp luật nếu chị H không thanh toán được khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP BV với bà Phùng Thị H là cá nhân vay pháp nhân với mục đích vay để tiêu dùng. Vì vậy xác định đây là tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Phùng Thị H cư trú tại: P 1611, chung cư CT6C, phường K, quận H, thành phố Hà Nội. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bà H không thanh toán được khoản vay cho Ngân hàng TMCP BV sau khi đến hạn thanh toán. Ngân hàng TMCP BV đã nhiều lần thông báo cho bà H thực hiện nghĩa vụ thanh toán giữa hai bên đã ký kết, nhưng bà H không thanh toán trả cho Ngân hàng. Bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, nợ lãi từ ngày 10/01/2017. Ngày 03/11/2017 Ngân hàng TMCP BV đã nộp đơn khởi kiện bà H tại Tòa án là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu thanh toán nợ gốc của Ngân hàng TMCP BV đối với bà Phùng Thị H. Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào các Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 0040/03816/XE.03.HĐTDTDH ngày 11/11/2016, giấy nhận nợ số: 01/0040/03816/XE.03.HĐTDTDH ngày 11/11/2016 cùng hợp đồng thế chấp động sản số 0040/03861/02A.HĐTCĐS ngày 11/11/2016 và sự thừa nhận của chị H còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 869.524.000 đồng nên có đủ căn cứ để xác nhận chị H còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ nêu trên là 869.524.000 đồng. Việc Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ gốc 869.524.000 đồng (tám trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm hai mươi

tư nghìn đồng) là có căn chấp nhận và buộc chị H phải thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc nêu trên.

[5]. Xét về yêu cầu thanh toán tiền lãi trong hạn của Hợp đồng tín dụng nêu trên, Hội đồng xét xử thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 91 luật tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: “lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với các quy định của pháp luật”, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20% /năm của khoản tiền vay...”. Do vậy, lãi suất trong hạn mà Ngân hàng áp dụng đối với Hợp đồng tín dụng ký kết với chị H là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận và buộc chị H phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền lãi trong hạn còn nợ là: 228.304.582 đồng (hai trăm hai mươi tám triệu, ba trăm linh tư nghìn, năm trăm tám mươi hai đồng).

[6]. Xét về yêu cầu thanh toán tiền lãi quá hạn của Hợp đồng tín dụng nêu trên, Hội đồng xét xử thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 91 luật tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: “lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với các quy định của pháp luật”, Thông tư số 39/QĐ-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về cho vay của các tổ chức tín dụng... trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; điểm b khoản 1 Điều 8 của nghị quyết số 01 ngày 11/01/2019 thì lãi suất quá hạn mà Ngân hàng áp dụng đối với Hợp đồng tín dụng ký kết với chị H là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận và buộc chị H phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền lãi quá hạn còn nợ là: 9.937.844 đồng (chín triệu, chín trăm ba mươi bảy nghìn, tám trăm bốn mươi bốn đồng).

[7]. Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên khi bản án có hiệu lực pháp luật bà H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô Hyundai Santafe đời 2016 mới 100% theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 282964, số khung: RIUSU81CBGN004886, số máy: G4KEGA8I2240, BKS: 30E-386.57 do phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 08/11/2016 mang tên bà Phùng Thị H làm chủ sở hữu theo hợp đồng thế chấp động sản số: 0040/03861/02A.HĐTCĐS ngày 11/11/2016. Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng thế chấp động sản số: 0040/03861/02A.HĐTCĐS ngày 11/11/2016 đã được các bên tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và đã được chị H đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội. Như vậy có đủ căn cứ để xác nhận hợp đồng thế chấp nêu trên có giá trị pháp lý. Vì vậy yêu cầu của Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên khi án có hiệu lực pháp luật mà chị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần BV không phải chịu án phí đối với các yêu cầu được chấp nhận. Chị H phải chịu án phí đối với các phần yêu cầu mà bên Ngân hàng được chấp nhận theo quy định tại mục 1 phần II danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2010).

Căn cứ Điều 317; Điều 320; Điều 321; Điều; Điều 322; Điều 323; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015

Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về “Giao dịch bảo đảm”.

Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần BV yêu cầu chị Phùng Thị H thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BV toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn.

Xác nhận chị Phùng Thị H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần BV số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 0040/03816/XE.03.HĐTDTDH, giấy nhận nợ số: 01/0040/03816/XE.03.HĐTDTDH ngày 11/11/2016 với số tiền gốc 869.524.000 đồng (tám trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm hai mươi tư nghìn đồng) và lãi tính đến ngày 16/12/2019 là 238.242.426 đồng (hai trăm ba mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi sáu đồng), trong đó lãi trong hạn là: 228.304.58 đồng, lãi quá hạn là: 9.937.844 đồng. Tổng cộng là 1.107.766.426 đồng (một tỷ, một trăm linh bảy triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn trăm hai sáu đồng).

- Buộc chị Phùng Thị H phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BV số tiền gốc 869.524.000 đồng (tám trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm hai mươi tư nghìn đồng) và lãi tính đến ngày 16/12/2019 là 238.242.426 đồng (hai trăm ba mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi sáu đồng), trong đó lãi trong hạn là: 228.304.58 đồng, lãi quá hạn là: 9.937.844 đồng. Tổng cộng là 1.107.766.426 đồng (một tỷ, một trăm linh bảy triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn trăm hai sáu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật chị Phùng Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ gốc và lãi nói trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần BV thì Ngân hàng thương mại cổ phần BV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp bảo đảm là 01 xe ô tô Hyundai Santafe đời 2016 mới 100% theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 282964, số khung:

RIUSU81CBGN004886, số máy: G4KEGA8I2240, BKS: 30E-386.57 do phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 08/11/2016 mang tên chị Phùng Thị H làm chủ sở hữu để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền phát mại không đủ thanh toán cho khoản vay được bảo đảm thì chị Phùng Thị H vẫn tiếp tục trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ.

Kể từ ngày 18/12/2019, người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần BV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần BV số tiền 18.212.718 đồng mà Ngân hàng thương mại cổ phần BV đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003619 ngày 08/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Chị Phùng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 45.233.000 đồng (chưa nộp).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện của nguyên đơn ông Nguyễn Chạc Lợi. Vắng mặt bị đơn chị Phùng Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trịnh Thị D. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án và bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hà đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thủy